**TUẦN 26:** **CHỦ ĐỀ 10: PHÂN SỐ**

**Bài 54: PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Nhận biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số và ngược lại.

- Củng cố về viết thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) dưới dạng một phân số và ngược lại. Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế.

- Phát triển năng lực tư duy, giải quyết vấn đề và lập luận và giao tiếp toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**TIẾT 1. PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN**

**Ngày dạy: 11/03/2024**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc phân số sau:  cái bánh  + Câu 2: Đọc phân số  + Câu 3. Viết phân số sau: Ba phần năm  + Câu 4: Nêu cấu tạo phân số  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi, trả lời:  - Ba phần tư cái bánh  - Mười bốn phần mười chín  -  - Phân số có tử số là 2, mẫu số là 3  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  \* Mục tiêu: Nhận biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số và ngược lại.  \* Cách tiến hành: | |
| + GV đưa tình huống:  - Gọi 3 học sinh lên bảng  - Cô có 3 cái bánh, chia đều cho 3 HS  H: Có 3 cái bánh chia đều cho 3 bạn, mỗi bạn được mấy cái bánh?  - Đúng rồi 3 cái bánh chia đều cho 3 bạn, mỗi bạn được 1 cái bánh hay ta có: 3 : 3 = 1  - GV gọi 4 bạn khác lên bảng: Bây giờ cô chỉ có 3 cái bánh dẻo, cô muốn chia đều cho 4 bạn, cô phải chia thế nào? Yêu cầu HS suy nghĩ thảo luận cách chia theo nhóm 4 (2’)  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ cách làm  - Các nhóm lắng nghe, cho ý kiến  - GV: Cách làm của các em đều đúng, tuy nhiên cách dễ chia nhất làm theo C2.  + Gv cắt bánh vừa nêu vừa chia bánh cho 4 em HS  + Cắt cái bánh thứ nhất làm 4 phần bằng nhau rồi chia đều cho mỗi bạn 1 phần, tức là ¼ cái bánh  + Cái bánh thứ 2, thứ 3 làm tương tự như vậy  H: Mỗi bạn được mấy phần cái bánh?  -Có 3 cái bánh chia đều cho 4 bạn, mỗi bạn  được 3/ 4 cái bánh. Viết 3: 4 =  cái bánh hay 3: 4 =  -  chính là kết quả của phép chia 3 : 4  - Tương tự như vậy cô có 5 cái bánh chia đều cho 4 bạn, mỗi bạn được mấy phần cái bánh?  - Đúng rồi 5cái bánh chia đều cho 4 bạn, mỗi bạn được  cái bánh hay 5: 4 = ( viết bảng)  H:  là kết quả của phép chia nào?  - Gv chỉ phép tính: 3: 4 = ; 5: 4 =  H: Em có nhận xét gì về số bị chia, số chia với tử số, mẫu số trong mỗi phép tính?  - GV nhận xét, chốt kiến thức đưa ra nhận xét như SGK  VD: Cô có 5: 7 có kết quả bằng mấy?  Cô có phân số  cô viết phép chia số tự nhiên nào? | - HS quan sát  - 3 HS lên bảng  - HS dưới lớp quan sát  - Cô có 3 cái bánh cô chia đều cho 3 bạn, mỗi bạn được 1 cái bánh.  + HS nêu: 3 : 3 = 1  - 4 HS khác lên bảng  -HS suy nghĩ thảo luận cách chia theo nhóm 4  C1: Cắt đôi 2 cái đầu, chia mỗi bạn 1 miếng, cái thứ 3 cắt làm 4 phần chia thêm mỗi bạn một phần.  C2: Cắt mỗi cái làm 4 phần bằng nhau rồi chia cho mỗi bạn 1 phần  C3. Chia cho 3 bạn, mỗi bạn 1 cái, sau đó mỗi bạn cắt lại ¼ cái bánh và đưa ¼ cái bánh đó cho bạn chưa có bánh.  - HS quan sát, lắng nghe  - HS nhận bánh, giơ lên  - Mỗi bạn được ¾ cái bánh  - HS đọc 3: 4 =  - HS nhắc là kết quả phép chia 3 : 4  - 5 cái bánh chia đều cho 4 bạn, mỗi bạn được  cái bánh  - HS đọc 5 : 4 =  - là kết quả phép chia 5 : 4  - HS đọc ba chia bốn bằng ba phần tư, 5 chia bốn bằng năm phần tư  - Tử số là số bị chia, mẫu số là số chia  - HS đọc phần nhận xét SGK  - 5: 7 =  -  = 1: 3 |
| **3. Hoạt động:**  \*Mục tiêu:  - Học sinh viết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số và ngược lại.  \* Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Viết theo mẫu? (Làm việc cá nhân).  - GV quan sát Hỗ trợ HS còn lúng túng hoăc yếu  a) 13 : 17 =  ; 21 : 11 =  ;  40 : 51 =  ; 72: 25 =  b) 34 : 17 = = 2; 20 : 5 =  = 4  42 : 42 =  = 1 ; 0 : 6 =  = 0  - GV chụp bài làm đúng HS soi bài, nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2)  - GV gọi HS đọc mẫu  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.  20 =  ; 47 = ; 0 = ; 85 =  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương em làm tốt.  H: Em có nhận xét gì mối quan hệ giữa số tự nhiên và phân số trên?  - GV nhận xét, chốt bài: Các số tự nhiên đều viết được dưới dạng phân số với tử số là số tự nhiên, mẫu số là 1.  Bài 3: Chọn câu trả lời đúng? (Nhóm 4)  - GV cho HS làm theo nhóm.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS quan sát mẫu, vận dụng bài học để làm.  - HS nêu theo dãy bài làm, mỗi em đọc 1 phép tính: 13: 17 = ; 21 : 11 =  - HS đọc trương tự các phép tính còn lại  - HS quan sát, đối chiếu, sửa sai nếu có  - HS quan sát yêu cầu bài 2  - HS đọc và nghe bạn đọc mẫu  20 =  ; 47 = ; 0 = ; 85 =  - HS đổi vở kiểm tra, nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Các số tự nhiên đều viết được dưới dạng phân số với tử là số tự nhiên đó, còn mẫu số là 1.  - HS lắng nghe  - Các nhóm làm việc theo phân công.  - HS nêu và giải thích  C.  thùng |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên ( khác 0) có thể viết thành một phân số và ngược lại.  - Ví dụ: GV viết 4 phép chia bất kì như:  15 :17 = ….; 89 :90 = ; 3 = ;  = .: …và  4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đọc nhanh kết quả. Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

------------------------------------------------

**TIẾT 2. LUYỆN TẬP**

**Ngày dạy: 12/03/2024**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  -Viết thương của phép chia sau dưới dạng phân số.  + Câu 1: 21: 25 =  + Câu 2: 61: 69 =  + Câu 3: 17 : 100 =  + Câu 4. Nêu mối quan hệ giữa phép chia số tự nhiên và phân số?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  - 21 : 25 =  - 61 : 69 =  - 17 : 100 =  - Thương của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên có thể viết dưới dạng phân số với tử số là số bị chia, mẫu số là số chia.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**  \*Mục tiêu:  - Củng cố về viết thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) dưới dạng một phân số và ngược lại. Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế.  \* Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Viết thương của phép chia sau dưới dạng phân số. (Làm việc cá nhân).  - GV quan sát Hỗ trợ HS còn lúng túng hoặc yếu  a) Đã làm phần kiểm tra bài cũ  b) 9 : 4; 51 : 7; 60 : 39 ; 200 : 163    - GV chụp bài làm đúng HS soi bài  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Chọn phân số thích hợp là thương của mỗi phép chia? (Làm việc cá nhân)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - HS quan sát bài làm hoàn chỉnh, nhận xét các hình vẽ vừa được nối?  \*Bài 3: Số? (Làm việc nhóm 2)  - Yêu cầu HS quan sát mẫu  H: Em hiểu mẫu như thế nào?  - GV làm rõ hơn: 4 gói kẹo có cân nặng 1kg, muốn biết túi nặng bao nhiêu ta chỉ lấy 1 kg chia đều vào 4 túi, tìm được cân nặng của 1 túi: 1 kg : 4 = kg  - GV cho HS làm theo nhóm.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  \*Bài 4: Chọn số đo thích hợp với cách đọc số đo đó? (Làm việc cá nhân)  - Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài  - GV chụp bài làm đúng, soi trên màn hình  - GV nhận xét, tuyên dương  Bài 5: Tìm phân số thích hợp theo mẫu? (Nhóm4)  - Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài  C:\Users\HP\Pictures\Screenshots\Screenshot (2).png  - GV chụp bài làm đúng, soi trên màn hình  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS vận dụng bài học để làm nháp.  - HS nêu theo dãy bài làm, mỗi em đọc 1 phép tính: 9: 4 = ;  51 : 7 = 60 : 39 =  ;  200 : 163 =  - HS quan sát, đối chiếu, sửa sai nếu có  - HS quan sát yêu cầu bài 2  - HS nêu và giải thích  - HS chữa bài bằng cách nối trên màn hình  - Mỗi phép chia (con vật) được nối phân số (món ăn) yêu thích của con vật đó  Thỏ thích ăn cà rốt, khỉ ăn chuối, sóc ăn hạt dẻ, trâu ăn cỏ.  - HS quan sát mẫu, tìm hiểu  - Đĩa cân thăng bằng, 4 hộp kẹo cân nặng 1 kg.1 hộp kẹo nặng 1kg : 4 = kg  - HS làm việc nhóm  - Đại diện nêu từng phần: a) Cân hai túi gạo như nhau, mỗi túi gạo cân nặng kg b). Rót hết 8*l* nước được được đầy 5 ca như nhau. Mỗi ca có *l* nước.  - HS đọc yêu cầu  - HS suy nghĩ làm bài  - HS quan sát, sửa sai nếu có  - Cả lớp đọc các phân số đó  - HS đọc yêu cầu bài tập và quan sát  - HS làm việc nhóm 4 theo phân công  - HS trình bày và chia sẻ cách làm  a) AD =AB; AE = AB; AG = AB (vì AD gồm 2 đoạn thẳng nên AD =AB, AE gồm 3 đoạn)  b) AD =m; AE = m; AG = m |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi,...sau bài học để học sinh nhận biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số và ngược lại.  - Ví dụ: GV viết 3 phép chia bất kì như:  Đọc  kg;  Số  = 5 : ….;  = … : ……và 3 phiếu. Mời 3 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 3 phiếu ngẫu nhiên cho 3 em, sau đó mời 3 em đọc nhanh kết quả. Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 3 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ........................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................ | |

------------------------------------------------

**TUẦN 26:** **CHỦ ĐỀ 10: PHÂN SỐ**

**Bài 55: TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Nắm được tính chất cơ bản của phân số; vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế có liên quan.

- Củng cố tính chất cơ bản của phân số, bổ sung kiến thức “nếu nhân (chia) cả số bị chia và số chia với (cho) một số khác 0 thì thương không thay đổi” vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế có liên quan.

- Phát triển năng lực tư duy, giải quyết vấn đề và lập luận và giao tiếp toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**TIẾT 1. TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ**

**Ngày dạy: 13/03/2024**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc phân số sau:  + Câu 2: Đọc phân số  + Câu 3. Viết thương của phép chia sau: 7: 5  + Câu 4: Số: 0 : 7 =  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  - Hai phần ba  - Bốn phần sáu  - 7 : 5 =  - 0 : 7 =  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  \*Mục tiêu:  - Nắm được tính chất cơ bản của phân số; vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế có liên quan  \* Cách tiến hành: | |
| + GV yêu cầu HS chuẩn bị đồ dùng  - Chia băng giấy thứ nhất thành 4 phần bằng nhau tô màu 3 phần;  - Chia băng giấy thứ hai thành 8 phần bằng nhau tô màu 6 phần.  - GV yêu cầu HS viết phân số biểu diễn số phần đã tô màu ở băng giấy 1? phân số  biểu diễn số phần đã tô màu ở băng giấy 2?  - GV yêu cầu so sánh phần tô màu của hai băng giấy.  H: Nhìn vào hình vẽ, hãy so sánh phần tô màu của hai băng giấy?  - GV kết luận: Nhìn hình vẽ ta thấy:  băng giấy bằng  băng giấy  - Hay  =  b) GV; Ta lấy cả tử số và mẫu số của phân số nhân với 2:  =  =  H: Phân số bây giờ bằng phân số nào?  - GV: Khi nhân cả tử số và mẫu số với một số tự nhiên khác 0 ta được phân số mới bằng phân số ban đầu  - Yêu cầu HS chia cả tử số và mẫu số của phân số  cho 2.  H: Phân số  bằng phân số nào?  - GV: Khi chia cả tử số và mẫu số cho một số tự nhiên khác 0 ta được phân số mới bằng phân số ban đầu.  - GV kết luận, rút ra nhận xét SGK  - Đây là tính chất cơ bản phân số  H: Tính chất cơ bản của phân số là gì? | - HS chuẩn bị đồ dùng lên bàn  - HS thao tác nhóm đôi trên băng giấy  - HS nêu phân số biểu diễn số phần đã tô màu của mỗi băng giấy?   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  |   Tô màu  băng giấy   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |   Tô màu  băng giấy  - Phần tô màu của 2 băng giấy bằng nhau  băng giấy bằng  băng giấy  - HS đọc  =  - HS quan sát  -  =  - HS nhắc lại: Khi nhân cả tử….  - HS thực hiện  =  =  =  - HS nhắc lại  - HS đọc nhận xét  - Nếu nhân cả tử số và mẫu số… (SGK) |
| **3. Hoạt động:**  \*Mục tiêu:  - Học sinh được củng cố tính chất cơ bản của phân số; vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế có liên quan  \* Cách tiến hành: | |
| \*Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân).  - GV quan sát Hỗ trợ HS còn lúng túng hoăc yếu  a); ;  b); ;  H: Phân số bằng phân số nào?  H: Phân số bằng phân số nào?  H: Muốn tìm một phân số mới bằng phân số đã cho em làm thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  \*Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2)  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.  - GV quan sát hỗ trợ em yếu  a) ;  b) ;  H; Vì sao trong phép tính đầu tử số bạn lấy 2x5 và mẫu số 5x5?  - GV soi bài làm đúng, yêu cầu HS đối chiếu  - GV Nhận xét, tuyên dương.  \* Bài 3: Chọn câu trả lời đúng? 9 (Nhóm 4)  - GV cho HS làm theo nhóm.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS vận dụng bài học để làm.  - HS nêu theo dãy bài làm, mỗi em đọc 1 phép tính:  - Phân số bằng phân số  - Phân số  bằng phân số  - Muốn tìm một phân số mới bằng phân số đã cho em lấy cả tử số và mẫu số nhân (hoặc chia) với một số tự nhiên khác 0.  - HS quan sát yêu cầu bài 2  - HS làm việc theo phân công  -HS chia sẻ bài làm, nhận xét  a) ;  b) ;  - Tôi quan sát tử số 2x 5 =10, mẫu số 5 x 5 = 25. Vậy tôi lấy cả tử và mẫu nhân 5  - HS đối chiếu, sửa sai, đổi vở kiểm tra, nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Các nhóm làm việc theo phân công.  - HS nêu và giải thích  C. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức chơi trò chơi: hái hoa mỗi bông hoa là 1 câu hỏi:  Câu 1. Nhân cả tử và mẫu của phân số với  4 ta được phân số nào?  A.  B.  C.  Câu 2. Nêu tính chất của phân số?  15 :17 = ….; 89 :90 = ; 3 = ;  = .: …và.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.    - HS trả lời: B.  - HS phát biểu lại nhận xét trong SGK  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**TIẾT 2. LUYỆN TẬP**

**Ngày dạy: 14/03/2024**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  \* Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc phân số sau:  + Câu 2: Đọc phân số  + Câu 3. Viết thương của phép chia sau: 7: 5  + Câu 4: Số: 0 : 7 =  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  - Hai phần ba  - Bốn phần sáu  - 7 : 5 =  - 0 : 7 =  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**  \*Mục tiêu:  - Củng cố tính chất cơ bản của phân số, bổ sung kiến thức “nếu nhân (chia) cả số bị chia và số chia với (cho) một số khác 0 thì thương không thay đổi” vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế có liên quan  \* Cách tiến hành: | |
| \*Bài 1. Chọn số thích hợp cho thành phần còn thiếu của phân số trong mỗi tấm bìa? (Cá nhân).  - GV quan sát Hỗ trợ HS còn lúng túng  C:\Users\HP\Pictures\Screenshots\Screenshot (3).png  H: Em điền củ cà rốt mang số mấy vào? ở phép tính thứ nhất? Vì sao?  Chốt: Nếu nhân hoặc chia tử số của một phân số cho số tự nhiên nào thì mẫu ta cũng phải nhân hoặc chia cho số tự nhiên đó.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \*Bài 2: Số? (Nhóm 2)  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.  - GV quan sát hỗ trợ em yếu   |  |  | | --- | --- | | Biểu thức | Giá trị của biểu thức | | a : b | 12 : 4 = ? | | (a x 3) : ( b x3) | (12 x 3) : (4 x 3) = ? | | ( a : 2 ) : ( b : 2) | ( 12 : 2) : ( 4 : 2) = ? |   H: Nhận xét về giá trị hai biểu thức trên?  - GV nhận xét, khen ngợi, kết luận  - GV đưa nhận xét SGK  b) Yêu cầu HS vận dụng nhận xét, điền nhanh  H: Vì sao em điền dấu bằng?  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  \*Bài 3: Số? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)  - GV cho HS làm theo nhóm.  C:\Users\HP\Pictures\Screenshots\Screenshot (4).png  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu, vận dụng kiến thức đã học để làm.  - HS chia sẻ bài làm, cách làm.  - Em điền củ cà rốt mang số 4, vì mẫu phân số 3x 2 bằng 6 nên ở tử số em lấy 2x2 =4  - HS lắng nghe, ghi nhớ   |  |  | | --- | --- | | Biểu thức | Giá trị của biểu thức | | a : b | 12 : 4 = ? | | (a x 3) : ( b x3) | (12 x 3) : (4 x 3)  = 36 : 12 = 3 | | ( a : 2 ): ( b : 2) | (12 : 2): ( 4 : 2)  = 6 : 2 = 3 |   - Nhân số bị chia và số chia với cùng một số thì kết quả không thay đổi.  - Số bị chia, số chia cùng chia cho một số thì kết quả giống nhau  - HS đọc nhận xét  - HS làm, đổi vở kiểm tra  - HS trả lời  - HS vận dụng nhận xét  - Các nhóm làm việc theo phân công.        b)C:\Users\HP\Pictures\Screenshots\Screenshot (5).png |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức chơi trò chơi: hái hoa mỗi bông hoa là 1 câu hỏi:  Câu 1. Nêu tính chất của phân số?  Câu 2. Số? 8 : 4 = ( 8 x 2) : ( 8 x …) = …  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS phát biểu lại nhận xét trong SGK  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**TUẦN 26:** **CHỦ ĐỀ 10: PHÂN SỐ**

**Bài 56: RÚT GỌN PHÂN SỐ (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Nhận biết được rút gọn phân số là gì, cách rút gọn phân số; vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.

- Củng cố cách rút gọn phân số.

- Bổ sung các trường hợp rút gọn phân số để tìm thương của phép chia.

- Phát triển năng lực tư duy, giải quyết vấn đề và lập luận và giao tiếp toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**TIẾT 1: RÚT GỌN PHÂN SỐ**

**Ngày dạy: 15/03/2024**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Số   =  + Câu 2: Số?  =  =  H: Phân số  bằng phân số nào?  H: Em có phân số  bằng phân số nào?  H: Em vận dụng kiến thức nào để làm bài tập  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  -   =  -  = =  - Phân số  bằng phân số  - Phân số  bằng phân số  - Tính chất phân số  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**  \*Mục tiêu:  - Nhận biết được rút gọn phân số là gì, cách rút gọn phân số; vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.  \* Cách tiến hành: | |
| a). Yêu cầu 3 HS vào vai 3 nhân vật trong SGK đóng vai nội dung SGK  H: Ro bốt yêu cầu làm gì?  - GV nhận xét, chốt lại: Rút gọn phân số là tìm một phân số mới bằng phân số đó nhưng có tử số và mẫu số bé hơn  H: Em hiểu rút gọn phân số là làm thế nào?  - GV nhận xét, yêu cầu HS đọc ghi nhớ SGK  b). VD: Rút gọn phân số  Vận dụng kiến thức về tìm phân số bằng nhau, yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 2  - Đại diện trình bày cách làm  H:  rút gọn được bằng phân số nào?  - Yêu cầu HS nêu lại cách làm  - Yêu cầu HS quan sát 2 phân số  và , em có nhận xét gì về tử số và mẫu số của 2 phân số này?  H: Nhận xét gì về phân số được rút gọn ?  - GV nhận xét, kết luận. Phân số được rút gọn  có tử số và mẫu số không thể chia hết cho số tự nhiên nào lớn hơn 1. Ta nói phân số  là phân số tối giản.  - Yêu cầu HS đọc lưu ý SGK | - HS đọc lời thoại sau đó thể hiện, các bạn quan sát  - Rút gọn phân số thành một phân số mới bằng phân số đó nhưng có tử số và mẫu số bé hơn.  - HS lắng nghe  - Rút gọn phân số là tìm một phân số mới bằng phân số đó nhưng có tử số và mẫu số bé hơn  - HS làm việc theo phân công  - 20 và 35 đều chia hết cho 5; chia cả tử số và mẫu số cho 5, ta có:  =  =    - 2 HS nhắc lại cách làm  - Hai phân số bằng nhau, nhưng phân số  có tử số và mẫu số bé hơn phân số  - Phân số được rút gọn có tử số và mẫu số không thể chia tiếp cho số tự nhiên nào nữa?  - HS lắng nghe  - HS đọc lưu ý SGK |
| **3. Hoạt động**  \*Mục tiêu:  - Củng cố cách rút gọn phân số; vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.  \* Cách tiến hành: | |
| \*Bài 1. (Làm việc theo cặp).  a) Trong các phân số: phân số nào tối giản, phân số nào chưa tối giản?  - GV quan sát Hỗ trợ HS còn lúng túng hoăc yếu  - Yêu cầu HS trình bày cách làm  - GV nhận xêt, khen ngợi các em  H: Phân số thế nào được gọi phân số tối giản?  b) Rút gọn các phân số chưa tối giản ở câu a theo mẫu  - HS làm việc cá nhân ( làm vở)  - GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn  - GV chụp soi bài làm, yêu cầu HS nêu cách làm  - GV nhận xét, khen ngợi, kết luận  \*Bài 2: (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)  C:\Users\HP\Pictures\Screenshots\Screenshot (6).png  - GV mời các nhóm trình bày.  H: Tại sao em nối bông hoa có phân số với bình hoa có phân số ?  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu, vận dụng kiến thức đã học để làm.  - HS chia sẻ bài làm, cách làm.  - Phân số  là phân số tói giản vì tử số và mẫu số của từng phân số không chia hết cho một số tự nhiên nào khác 1 cả. Còn các phân số kia vẫn rút gọn được  - HS quan sát mẫu và thực hiện yêu cầu  = ;  = =  - HS trình bày cách làm  - HS đọc yêu cầu và thực hiện  - HS chia sẻ cách làm  C:\Users\HP\Pictures\Screenshots\Screenshot (6).png  - Em rút gọn phân số  được phân số  , em nối lại với nhau. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức chơi trò chơi: hái hoa mỗi bông hoa là 1 câu hỏi:  Câu 1. Nêu cách rút gọn phân số?  Câu 2. Số ? =  Câu 3. Nêu đặc điểm của phân số tối giản  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS phát biểu lại nhận xét trong SGK  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.  - HS nêu lưu ý SGK |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TUẦN 27. TIẾT 2: LUYỆN TẬP**

**Ngày dạy: 18/03/2024**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Rút gọn phân số sau:  + Câu 2: Rút gọn phân số sau:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:    - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  + Củng cố cách rút gọn phân số.  + Bổ sung các trường hợp rút gọn phân số để tìm thương của phép chia.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Số? (Cá nhân) Rút gọn các phân số  a) - GV yêu cầu HS rút gọn các phân số rồi tìm số thích hợp với ô dấu “?”:    b) - GV yêu cầu HS rút gọn các phân số hành phân số tối giản.  Rút gọn các phân số: , ,  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Lưu ý: Khi thực hiện rút gọn phân số học sinh có thể tách ra thành các bước để làm  Bài 2: Chọn câu trả lời đúng? (Nhóm 2)    - GV gọi HS nêu yêu cầu đề bài?  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Tính (theo mẫu)? (Làm việc nhóm 4)  - GV hướng dẫn học sinh làm theo mẫu rồi cho học sinh áp dụng để làm các câu a và b.  - GV cho HS làm theo nhóm.  a.  b.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  + Lưu ý: Khi làm bài tập ra nháp, học sinh có thể dùng dấu gạch (/) để xóa đi từng số khi chia nhẩm. Khi viết vào bài thì viết ngay kết quả (không gạch vào bài làm).  Bài 4. *Thỏ mẹ chia một giỏ cà rốt cho các con. Thỏ nâu được  giỏ, thỏ xám được  giỏ, thỏ trắng được  giỏ. Hỏi hai thỏ con nào được thỏ mẹ chia cho số phản giỏ cà rốt bằng nhau?* (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn HS dựa vào rút gọn phân số, 1 học sinh so sánh các phân số từ đó tìm được hai phân số bằng nhau rồi trả lời câu hỏi  - GV mời 1 HS nêu cách làm  - Cả lớp làm bài vào vở  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1-2 HS nêu cách viết số vào ô dấu “?”  - HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng các kết quả:  +  +  + =  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS TL: Chọn phân số tối giản đúng.  - HS đổi vở soát NX: Đáp án đúng là D.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Các nhóm làm việc theo phân công.  a. =  b.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS trình bày cách làm.  Kết quả: Số phần giỏ cà rốt của thỏ xám bằng số phần giỏ của thỏ trắng  - HS nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinnh rút gọn các phân số  - Ví dụ: GV viết 4 số bất kì như: và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đọc kết quả theo thứ tự đánh dấu trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................  ....................................................................................................................................................... | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_